

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/DS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2023

V/v Tranh chấp hợp

đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Vĩnh Châu.*

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1992.*

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

** Bị đơn: Bà Ong Thị L, sinh năm 1960.*

Địa chỉ: Số nhà 146 ấp G, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2023 của nguyên đơn và tại đơn phiên tòa sơ
thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày:*

Ông Nguyễn Minh Q có cho bà Ong Thị L vay tổng số tiền là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 02/4/2021, ông Q cho bà L vay số tiền là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), mục đích vay là để cho bà L trả tiền mua vật tư nuôi Tôm của ông Trần Xuân Ngh , hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không có thỏa thuận thời gian thanh toán.

- Lần thứ hai: Vào ngày 02/4/2021, ông Q cho bà L vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), mục đích vay là để cho bà L trả tiền mua vật tư nuôi Tôm của ông Trần Xuân Ngh , hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, không có thỏa thuận thời gian thanh toán.

Từ khi vay đến nay, bà L không trả lãi và cũng không trả vốn cho ông Q . Ông Q đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà L trả số nợ trên nhưng bà L chỉ hứa hẹn mà không trả.

Nay, ông Nguyễn Minh Q yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Ong Thị L phải thanh toán cho ông Q toàn bộ số nợ còn thiếu là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng), ông Q không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Ong Thị L trình bày: Đúng là Ong Thị L có vay của ông Q tổng số tiền là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 02/4/2021, ông Q cho bà L vay số tiền là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), mục đích vay là để cho bà L trả tiền mua vật tư nuôi Tôm của ông Trần Xuân Ngh , hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không có thỏa thuận thời gian thanh toán.

- Lần thứ hai: Vào ngày 02/4/2021, ông Q cho bà L vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), mục đích vay là để cho bà L trả tiền mua vật tư nuôi Tôm của ông Trần Xuân Ngh , hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, không có thỏa thuận thời gian thanh toán.

Đúng là bà L chưa trả vốn và cũng chưa trả lãi cho ông Q như ông Q trình bày, do nuôi Tôm thua lỗ. Nay, bà L xin ông Q gia hạn cho bà đến khi nào trúng Tôm bà L sẽ trả toàn bộ số nợ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng vay tài sản được giao kết giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Q và bị đơn là bà Ong Thị L là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều Điều 463, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Q về việc yêu cầu bà Ong Thị L có trách nhiệm trả lại số tiền vay là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Q khởi kiện bà L còn nợ tiền vay là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng), khi vay, các bên có lập thành văn bản cụ thể là “Giấy vay tiền” có chữ ký của hai bên, có thỏa thuận lãi suất nhưng không thỏa thuận thời gian thanh toán. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Ong Thị L thừa nhận có vay tiền của ông Q đúng như ông Q trình bày. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc vay tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) là hợp đồng vay có lãi suất và không kỳ hạn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của bị đơn bà Ong Thị L xin gia hạn chờ thu hoạch Tôm sẽ thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn Nguyễn Minh Q , nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Q có đơn yêu cầu thi hành án, bà L còn phải trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Ong Thị L phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định

tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên bà Ong Thị L thuộc đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên bà Ong Thị L không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 469, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Q đối với bị đơn Ong Thị L, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Ong Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Q số tiền vay là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q về việc không yêu cầu bà L trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Q có đơn yêu cầu thi hành án, bà L phải trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Bà Ong Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.200.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Nhưng do bà Ong Thị L là đối tượng được miễn án phí theo quy định pháp luật nên không phải nộp án phí.

Ông Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.600.000đ (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo

Biên lai thu số 0008464 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU